

Bản án số: **187/2022/HS-ST**

Ngày: 18/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tàu

Bà Lại Hà Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXXST-HS ngày 02/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Huy D, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2003; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Đ.T, xã S.Đ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Huy S, sinh năm 1958 và bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1979; Anh, chị, em ruột: có 02 người bị cáo là thứ hai; Vợ, con: chưa có; Danh chỉ bản số 416 lập ngày 17/5/2022 tại Công an quận Hà Đông.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 09/5/2022 đến ngày 15/5/2022 được hủy tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; trú tại: Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Hồng D, sinh năm 1994, trú tại: Số 48 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

2. Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Đ.T, xã S.Đ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

3. Chị Ngô Diệu L, sinh năm 2004; trú tại: Khu C, thị trấn T.Đ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

4. Anh Cháng Minh T, sinh năm 2002; trú tại: A1, khu đô thị V.Q, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 06/5/2022, anh Nguyễn Văn T (Sinh năm 1981, trú tại: thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa) đến nhà nghỉ Nam Thanh địa chỉ số A24 BT7 thuộc tổ dân phố 8, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, thuê phòng nghỉ, anh T được Nguyễn Huy D là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ tiếp đón và cho thuê phòng 101 tại nhà nghỉ. Khoảng 06 giờ ngày 08/5/2022, khi D đang ngủ thì anh T đi ra ngoài nên để chìa khóa phòng tại quầy lễ tân. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, D ngủ dậy thấy chìa khóa phòng của anh T để trên mặt bàn quầy lễ tân nên lấy chìa khóa mở cửa phòng để kiểm tra anh T còn thuê phòng hay đã bỏ đi không thanh toán tiền. Khi D vào phòng thấy đồ đạc của anh T vẫn ở trong phòng, D khóa cửa phòng đi ra tiếp tục làm việc. Một lúc sau, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T. D cầm theo hai chiếc khăn tắm để nếu bị phát hiện thì D lấy lý do vào phòng thay khăn tắm. D mở khóa đi vào phòng anh T, D nhìn thấy trên giường ngủ có 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, D cầm cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi khóa cửa phòng đi ra tiếp tục làm việc. Đến 09 giờ cùng ngày, D mang chiếc nhẫn đến cửa hàng vàng Bảo Tín Minh Châu ở số 48 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bán cho chị Phạm Hồng D sinh năm 1994 (là chủ cửa hàng)

được 17.120.000 đồng. Bán xong, D cầm tiền và quay về nhà nghỉ Nam Thanh làm việc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave α (D không nhớ BKS, D mượn của khách thuê phòng nghỉ, không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến nhà nghỉ Nam Thanh 6 ở A32BT1, tổ dân phố 1, phường Văn Quán, quận Hà Đông trả nợ cho bạn là Cháng Minh T (Sinh năm 2002, trú tại xã Tả Nhìu, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang) số tiền 500.000 đồng. Sau đó, D điều khiển xe máy đi về nhà ở xã Sơn Đà, huyện Ba Vì và trên đường về có hẹn gặp chị Ngô Diệu L (Sinh năm 2004, trú tại Khu C, thị trấn T.Đ, huyện Ba Vì, Hà Nội) tại nhà nghỉ ở khu vực xóm Đoài, thị trấn Tây Đằng D đưa cho Chị L số tiền 16.000.000 đồng nhờ Chị L đưa cho chị Nguyễn Thị Thủy T (Sinh năm 2000 là chị gái của D). Chị L cầm trả tiền nhà nghỉ hết 130.000 đồng và đưa cho chị T số tiền 15.870.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D đi về nhà nghỉ trả xe máy cho khách thuê phòng nghỉ.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh T quay về nhà nghỉ Nam Thanh dọn đồ để trả phòng thì phát hiện bị trộm cắp chiếc nhẫn nên có đơn tố giác đến Cơ quan Công an. Ngày 8/5/2022, Nguyễn Huy D đã đến cơ quan công an xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu giữ do Nguyễn Huy D giao nộp: số tiền 1.200.000 đồng (D tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả);
- Thu giữ do chị Phạm Hồng D giao nộp: 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, bề mặt có hình bát giác, phía trên là hình bầu dục, xung quanh có số La Mã, phía trong hình bầu dục trạm khắc rỗng, hai bên cạnh của chiếc nhẫn chạm khắc hình chim cò trọng lượng 06.34 chỉ;
- Thu giữ do chị Nguyễn Thị Thủy T giao nộp: Số tiền 15.870.000 đồng;
- Thu giữ do chị Ngô Diệu L giao nộp: số tiền 130.000 đồng.

Ngày 09/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông có Công văn gửi Trung tâm nghiên cứu Kiểm định đá quý và Vàng đề nghị giám định chiếc nhẫn kim loại nêu trên. Tại Công văn số 222080 ngày 09/5/2022 của Trung tâm nghiên cứu Kiểm định đá quý và Vàng xác định chiếc nhẫn gửi giám định làm bằng chất liệu vàng có hàm lượng vàng 75% (18K), do mặt nhẫn bên dưới có hình con rồng có gắn một loại hợp kim không phải là vàng nên không xác định được chính xác trọng lượng vàng. Giá

trị chiếc nhẫn tại thời điểm ngày 08/5/2022 mang tính tương đối có giá khoảng 15.000.000 đồng.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *01 (một) nhẫn kim loại làm bằng chất lượng vàng có hàm lượng vàng 75% (18K) có tổng trọng lượng 22.62 gram. Bề mặt nhẫn hình bát giác, phía trên có hình bầu dục, viền xung quanh hình bầu dục là các số La Mã. Bên trong hình bầu dục chạm nổi hình con rồng, hai bên thành chiếc nhẫn chạm nổi hình con chim tại thời điểm định giá trị giá 15.000.000 đồng.*

Tại Cáo trạng số 168/CT-VKS-HĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Huy D về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Bị hại, người liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu giải quyết về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại, anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản (nhẫn vàng) bị trộm cắp không có yêu cầu bồi thường gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phạm Hồng D đã nhận lại 17.120.000 đồng, không có yêu cầu gì khác, nên đề nghị không xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, do đó việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại các điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn xin đầu thú của bị cáo, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, tại nhà nghỉ Nam Thanh ở số A24 BT7 thuộc tổ dân phố 8, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Huy D đã có hành vi lén lút mở cửa phòng 101 của nhà nghỉ vào chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 01 (một) nhẫn kim loại làm bằng chất lượng vàng có hàm lượng vàng 75% (18K) có tổng trọng lượng 22.62 gram có trị giá **15.000.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất vụ án, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; nhân thân chưa có tiền

án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm cắp đã được thu giữ trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã trao trả 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, bề mặt có hình bầu dục chạm khắc hình rồng, hai bên cạnh của chiếc nhẫn chạm khắc hình con chim có trọng lượng 22.62 gram cho anh Nguyễn Văn T và số tiền 17.120.000 đồng cho chị Phạm Hồng D. Sau khi nhận lại tài sản, anh T, chị Duyên không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với chị Phạm Hồng D là người mua chiếc nhẫn do D trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua chị Duyên không biết chiếc nhẫn trên là do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Đối với anh Cháng Minh T, chị Ngô Diệu L, chị Nguyễn Thị Thủy T là người được D trả nợ và đưa tiền có được từ việc trộm cắp tài sản, anh T, Chị L, chị T không biết số tiền đó là do D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 106; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 328; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s

khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Huy D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- L- u HS, VP.

Nguyễn Thị Thoa